

CHƯƠNG 2: LÝ LUẬN CƠ BẢN VÀ VAI TRÒ CỦA DU LỊCH SINH THÁI

c tiêu

i
ng

i

i

cuu duong than cong. com

i dung

2.1 Du lịch sinh thái (Ecotourism)

2.2 Du lịch bền vững với Du lịch sinh thái

2.3 Các khái niệm liên quan với du lịch sinh thái

2.4 Vai trò của du lịch sinh thái, những vấn đề còn tồn tại và những
quan điểm khác nhau xung quanh vai trò của du lịch sinh thái.

- Theo từ điển tiếng Việt thuộc Viện ngôn ngữ học:
- “**Sinh thái** là quan hệ giữa sinh vật, kể cả người, và môi trường (nói tổng quát). Ví dụ: điều kiện sinh thái tự nhiên, vùng khí hậu phù hợp với đặc tính sinh thái của cây lúa”.
- “**Hệ sinh thái** là đơn vị gồm các sinh vật (động vật, thực vật, vi sinh vật) sinh sống trong một môi trường nhất định, về mặt các mối quan hệ tương tác giữa các loài sinh vật với nhau và với môi trường”.

- Sinh thái tự nhiên được hiểu là sự cộng sinh của các điều kiện địa lý, khí hậu tự nhiên và động thực vật, bao gồm: sinh thái tự nhiên (natural ecology), sinh thái động vật (animal ecology), sinh thái thực vật (plant ecology), sinh thái nông nghiệp (agricultural ecology), sinh thái khí hậu (climate ecology) và sinh thái nhân văn (human ecology).

- *Đa dạng sinh thái* thể hiện ở sự khác nhau của các kiểu cộng sinh tạo nên các cơ thể sống, mối liên hệ giữa chúng với nhau và với các yếu tố vô sinh có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp lên sự sống như: đất, nước, địa hình, khí hậu...đó là các hệ sinh thái (eco-systems) và các nơi trú ngụ, sinh sống của một hoặc nhiều loài sinh vật (habitas) (*Theo công ước đa dạng sinh học được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh Riô đê Gianêro về môi trường*)

Cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm nào mang tính toàn cầu được chấp nhận vì DLST là một vấn đề mới và còn nhiều tranh cãi về mặt lý thuyết.

- ***Theo tổ chức WTO (tháng 3/2000 tại Madrid)***

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch được thực hiện tại những khu vực tự nhiên còn ít bị can thiệp bởi con người, với mục đích chính là để chiêm ngưỡng và học hỏi về các loài động thực vật cư ngụ trong khu vực đó. DLST giúp giảm thiểu và tránh được các tác động tiêu cực tới khu vực mà du khách đến thăm. Hơn nữa, DLST phải đóng góp vào công tác bảo tồn những khu vực tự nhiên và phát triển những khu vực và cộng đồng lân cận một cách bền vững. Ngoài ra, DLST phải nâng cao được khả năng nhận thức về môi trường và công tác bảo tồn đối với người dân bản địa và du khách đến thăm.

- ***Theo Ceballos-Lascurain - chuyên gia DLST (Ceballos, 1991)***

DLST là loại hình du lịch tới những khu vực tự nhiên còn nguyên vẹn hoặc tương đối ít bị can thiệp với mục tiêu cụ thể là: học tập, chiêm ngưỡng, hưởng thụ cảnh quan và hệ động thực vật hoang dã, cũng như những di sản văn hóa đã và đang tồn tại, mà chúng được tìm thấy trong những khu vực trên. Điểm quan trọng ở đây là người đi DLST có cơ hội để thâm nhập bản thân vào tự nhiên theo cách mà nhìn chung không diễn ra tại những môi trường đô thị.

- ***Định nghĩa của Cơ quan quản lý du lịch của Chính phủ Thái Lan (1997).***

DLST là loại hình có trách nhiệm diễn ra ở những nơi có những nguồn tài nguyên tự nhiên mà nó mang những đặc tính địa phương cũng như những tài nguyên mang tính lịch sử và văn hóa (nó vốn là một phần trong hệ thống sinh thái của địa phương đó). Mục đích của DLST là hình thành nhận thức của các bên liên quan đối với nhu cầu và các biện pháp dùng để bảo tồn các hệ thống sinh thái, và nó hướng vào việc tham gia của cộng đồng địa phương cũng như cung cấp những kinh nghiệm học hỏi trong quản lý môi trường và phát triển du lịch bền vững.

- ***Định nghĩa đơn giản hoá của hiệp hội DLST (Ecotourism society), Mỹ.***

DLST là loại hình du lịch có trách nhiệm tới những khu vực tự nhiên. Nó được sử dụng để bảo vệ môi trường và cải thiện phúc lợi xã hội và kinh tế cho người dân địa phương.

- ***Định nghĩa của tổ chức DLST mạo hiểm tỉnh Québec, Canada.***

DLST là loại hình du lịch với mục tiêu khám phá những khu vực tự nhiên trong khi duy trì tính thuần nhất của khu vực đó. DLST bao gồm các hoạt động giảng giải, thuyết minh về những yếu tố văn hoá và tự nhiên bên trong các khu vực lân cận và thúc đẩy thái độ tôn trọng đối với môi trường, kêu gọi công tác phát triển dài hạn mang lại các lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng dân cư sở tại.

- **Theo tổ chức bảo tồn động vật hoang dã (World Wild Fund - WWF)**

DLST đề cập tới các hoạt động du lịch đi tới những khu vực thiên nhiên hoang dã, gây tác động tối thiểu tới môi trường tự nhiên và cuộc sống của các loài động thực vật hoang dã trong khi mang lại một số các lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương và những người địa phương phục vụ tại đó.

- **Theo Hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST 9-1999 tại Hà Nội**

DLST là một loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá địa phương, có tính giáo dục môi trường và đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn và phát triển với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương.

- ***Nhận xét rút ra từ các định nghĩa về DLST:***

Thứ nhất, Du lịch sinh thái phải được thực hiện trong môi trường tự nhiên còn hoang sơ hoặc tương đối hoang sơ, gắn với văn hoá bản địa.

Thứ hai, Du lịch sinh thái có tính giáo dục môi trường cao và phải có trách nhiệm với môi trường.

Thứ ba, Du lịch sinh thái phải mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho cư dân địa phương và phải có sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương.

Du lịch bền vững với Du lịch sinh thái

Hiện nay, DLST và Du lịch bền vững (DLBV) đang được sử dụng chung và thay thế cho nhau. Tuy nhiên, khi nghiên cứu mang tính học thuật chúng ta cần phân biệt để làm rõ cách tiếp cận đối với mỗi thuật ngữ trong du lịch.

- Để phân biệt DLST và DLBV cần xuất phát từ cách hiểu DLST là một loại hình du lịch, còn du lịch bền vững là quan điểm phát triển du lịch nói chung. Do đó DLST với tư cách là loại hình du lịch, có vai trò chính trong việc phát triển Du lịch bền vững (DLBV).

- ***Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO)*** đã đưa ra định nghĩa về DLBV như sau:

DLBV được hiểu là sự bảo tồn cơ sở tài nguyên với mục đích phát triển và mở rộng theo hướng tốt hơn trong tương lai bằng cách đảm bảo rằng những nguồn tài nguyên sẽ được bền vững trên đầy đủ các khía cạnh: sinh thái, kinh tế, văn hoá và xã hội.

- DLBV chú trọng tới tính bền vững tương đối toàn diện trên nhiều mặt: môi trường, văn hóa – xã hội, kinh tế, chính trị, DLST tập trung nhiều hơn tới khía cạnh môi trường tự nhiên, tìm kiếm mối quan hệ tốt hơn giữa con người và môi trường sinh thái, trong đó chú trọng tới vấn đề bảo vệ và gìn giữ môi trường sống. DLST chấp nhận hy sinh các lợi ích kinh tế trước mắt để có được các lợi ích sinh thái lâu dài vì môi trường và các hệ sinh thái trong đó.

Với những phân tích nêu trên, DLST là một loại hình và là một phương thức thực hiện DLBV. Điều này được thể hiện ở các khía cạnh chung sau đây:

- **Thứ nhất**, giống nhau về mục đích chung. Cả DLST và DLBV đều có mục đích chung là bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái. DLST theo đuổi mục đích gìn giữ môi trường sinh thái, văn hoá bản địa, mang lại hiểu biết cho khách du lịch về các hệ sinh thái, bao gồm các loài động thực vật sống trong đó, kể cả những người dân bản địa đang sống tại đó và quan hệ giữa họ với môi trường thiên nhiên.

- Mục đích cao cả của DLST không phải chứng tỏ khả năng chinh phục của con người trước thiên nhiên như du lịch mạo hiểm mà đi tìm sự hiểu biết và hài hoà cùng chung sống giữa con người với môi trường thiên nhiên. Như vậy mục đích của Du lịch sinh thái trùng với mục đích của phát triển Du lịch bền vững

- **Thứ hai**, giống nhau về nguyên tắc quản lý. Ví dụ như việc thực hiện nguyên tắc sức chứa (carrying capacity) hoặc phạm vi của những thay đổi được chấp nhận (Limits of acceptable change). Theo đó, các nhà quản lý du lịch khi thực hiện DLST và DLBV phải nắm được giới hạn cho phép tại điểm đến du lịch, biết được năng lực phục vụ tại địa bàn có hoạt động du lịch. Các mô hình quản lý phù hợp cần được áp dụng nhằm hạn chế mức độ thiệt hại tới môi trường tự nhiên, xâm hại văn hóa bản địa và ảnh hưởng tới môi trường sống (xã hội).

Thứ ba, DLST và DLBV cùng có chung quan điểm là cân bằng lợi ích các bên trong hoạt động du lịch. Tính cân bằng trong DLBV được thể hiện trên góc độ cân đối giữa các lợi ích của cộng đồng địa phương với công tác bảo tồn môi trường, và với việc thoả mãn nhu cầu của khách du lịch. Tính cân bằng này được coi là nhân tố thiết yếu trong tam giác cân bằng của DLBV:

- Nhu cầu khách du lịch (tourist needs)
- Sự quan tâm đến môi trường (environmental care)
- Các lợi ích đối với cộng đồng địa phương (community interests)

Vai trò của du lịch sinh thái,

Vai trò của DLST trên các khía cạnh khác nhau :

- Đối với mục tiêu môi trường tự nhiên
- Đối với mục tiêu kinh tế
- Đối với mục tiêu văn hóa – xã hội

Vai trò của Du lịch sinh thái đối với môi trường tự nhiên

Đóng góp vật chất bảo vệ, tái tạo, duy trì hệ sinh thái

- ***Đóng góp từ các khách DL.***

Các khách du lịch xác định nhu cầu du lịch của mình là tìm hiểu và thưởng ngoạn các hệ sinh thái chứ không phải cố ý xâm hại và phá huỷ những tài nguyên quý hiếm. Ý thức đúng đắn khi đi du lịch giúp các khách DLST cân nhắc và suy nghĩ trước mỗi hành động có khả năng tác động tới môi trường xung quanh.

Những khách DLST có thu nhập cao và vì lợi ích môi trường sống có khuynh hướng sẵn sàng đóng góp bằng những nguồn lực mà họ có: đóng góp tài chính, đóng góp kiến thức nghiên cứu khoa học để bảo vệ các hệ sinh thái tại nơi họ đến tham quan được bền vững và ngày một tốt hơn.

- ***Đóng góp từ các nhà kinh doanh Du lịch (KDDL)***

Các nhà kinh doanh DLST đóng góp tài chính cho chính quyền sở tại, những nơi quản lý các tài nguyên DLST, bằng những khoản thuế và lệ phí thu được từ hoạt động kinh doanh du lịch của mình. Bên cạnh đó, những tiêu chí và đòi hỏi cao hơn của DLST đối với công tác bảo vệ môi trường, gìn giữ các hệ sinh thái khiến các nhà kinh doanh DLST phải chuẩn bị kỹ lưỡng và đưa ra những yêu cầu cao hơn đối với hướng dẫn viên và với chính các khách du lịch mà mình phục vụ.

Các công ty lữ hành tổ chức các chương trình DLST đặt ra những tiêu chuẩn như: các đoàn khách DLST được giới hạn tối đa là 12 khách trong một chương trình du lịch (tour programme).

Các hướng dẫn viên đòi hỏi phải có khả năng tổ chức tốt, có kiến thức về các hệ sinh thái tại nơi đến tham quan.

Các chuyên gia sinh thái có thể được mời vào các tour DLST để hỗ trợ hướng dẫn viên trong việc giới thiệu, thuyết minh về các đối tượng thuộc hệ sinh thái: nguồn gốc hình thành, thời gian tồn tại, đặc tính tự nhiên, giá trị sinh học...

: Hotelplan (Thụy sỹ) đã thiết lập một Quỹ sinh thái vào tháng 1 năm 2001. Quỹ đã tăng lên nhờ việc đóng góp 5 Franc Thụy sỹ (khoảng 3 USD) của mỗi khách trong bất kỳ tour Bờ biển nào của Hotelplan's Holidays, khoản tiền này chiếm khoảng 20 -25% giá bán. Năm 2002, Quỹ đã tăng khoảng 750.000 USD. Tiền được sử dụng cho những dự án trong và ngoài khu du lịch bền vững, những nỗ lực môi trường của những thành phần tham gia tại những điểm đến của Hotelplan, và những trợ giúp khẩn cấp trong những thảm họa thiên nhiên hoặc những dự án chỉ thực thi một lần duy nhất.

Để giảm thiểu những tác động môi trường do tour gây ra và tăng thêm kinh nghiệm cho khách hàng, công ty Hapag – Lloyd Kreuzfahrten (Đức) đã phát triển một sổ tay cho khách lữ hành đến Nam cực, trong đó cung cấp:

- Hướng dẫn những thông tin thực tiễn về những hành vi đúng đắn ở Nam cực;
- Những sự kiện lịch sử, khoa học và địa lý thành những bài giảng đồng hành tổ chức trên tàu;
- Phần đọc thêm về Nam cực gồm những chủ đề về lịch sử vùng đất, Hiệp ước Nam cực, những loài động, thực vật bản địa và những vấn đề về môi trường trong vùng.

Ở Việt Nam, tháng 4/2010 hơn 200 nhân viên của 4 khách sạn Sofitel Metropole Hanoi, Sofitel Plaza Hà Nội, Mercure Hanoi La Gare, Hanoi Horison, cùng với Công ty Công viên cây xanh, Xí nghiệp bảo vệ môi trường quận Hoàn Kiếm và UBND phường Tràng Tiền đã tham gia gom rác và dọn sạch tại 3 vườn hoa ở Hà Nội là Diên Hồng (Con Cóc), Cổ Tân và Lý Thái Tổ cùng các khu phố xung quanh tạo môi trường sạch đẹp cho thành phố.

- ***Đóng góp từ các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và các cá nhân vì môi trường***

Các tổ chức NGOs và cá nhân vì môi trường là những thành phần có thể đóng góp các nguồn lực tài chính, hỗ trợ về mặt kiến thức khoa học, kinh nghiệm quản lý cho các rừng quốc gia, cho các khu bảo tồn thiên nhiên phục vụ hoạt động DLST. Ngược lại, chính những đóng góp này đã mang lại cho họ uy tín và danh tiếng về lĩnh vực thực sự mà họ đang hoạt động.

Ở Mỹ, Leave No Trace (Không để lại dấu vết) là một chương trình quốc gia thực hiện bởi một tổ chức phi lợi nhuận, được hỗ trợ bởi một số cơ quan chính phủ cũng như các tổ chức giải trí ngoài trời và công ty thương mại.

Chương trình này giáo dục mọi người cư xử có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động ngoài trời, nhấn mạnh vào những tác động tới môi trường thông qua một quy định bao gồm 6 điểm:

- Lập kế hoạch và chuẩn bị trước chuyến đi;
- Di chuyển và cắm trại trên những khu vực đất bằng phẳng;
- Vứt rác đúng nơi quy định;
- Bỏ lại những vật tìm được;
- Tôn trọng động vật hoang dã;
- Cư xử tốt với những khách du lịch khác.

Quy định này được đưa ra trong các khóa đào tạo, những buổi hội thảo với các nhóm du khách (ví dụ nhóm người trẻ tuổi) và các trung tâm dành cho khách du lịch và các địa điểm khác.

- Thời gian gần đây, nhiều sáng kiến mới đã được thông qua nhằm hạn chế bớt ảnh hưởng tiêu cực của con người tới môi trường sinh thái. Một trong số đó là chiến dịch mang tên “*Du lịch và suy ngẫm về hiện tượng nóng lên toàn cầu*” mà Hiệp hội Du lịch sinh thái Quốc tế (International Ecotourism Society) có trụ sở đóng tại Washington phát động nhằm kêu gọi hành khách “giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của mình tới hệ sinh thái” thông qua việc sử dụng năng lượng một cách tối ưu và cân bằng lượng khí thải.

- Tháng 3 năm 2008, công ty hàng không SAS đã triển khai một chương trình đặc biệt khuyến khích các hành khách trả mức phí 8 euro trên mỗi chuyến bay trong khu vực Châu Âu nhằm bù trừ cho việc phát sinh khí thải cacbon. Số tiền thu được sẽ dành để phục vụ cho dự án phát triển các nguồn năng lượng tái sinh.

Đóng góp từ chính những người dân địa phương

- Những người dân địa phương có thu nhập từ việc tham gia vào hoạt động DLST cũng sẽ hạn chế việc khai thác tài nguyên sinh thái mang tính tiêu cực như: săn bắt động vật quý hiếm, khai thác bừa bãi gây ảnh hưởng xấu tới các loài thực vật có giá trị về thẩm mỹ và kinh tế cũng như môi trường sống xung quanh họ.
- Tại Việt Nam, DLST đã và đang phát triển mạnh ở vùng đồng bằng sông nước cũng như vùng trung du miền núi có phong cảnh nên thơ hữu tình, có cộng đồng các dân tộc thiểu số làm ăn sinh sống với bản sắc văn hóa được gìn giữ như một báu vật từ bao đời nay. “Người dân ở đây cố gắng tự làm mọi việc để phát triển DLST. Nhà nước chỉ cho cái chủ trương và làm con đường

nhựa từ thị trấn Mai Châu dẫn vào bản Lác mà thôi!”. Theo lời ông Hà Công Tím- Trưởng bản. Với trên 100 hộ dân là người dân tộc Thái sống trong một thung lũng nhỏ hẹp, cách xa thành phố Hòa Bình khoảng 70 cây số, nhưng bản Lác lại trở thành địa điểm Du lịch sinh thái nổi tiếng của miền Tây Bắc. Nhà nào ở bản Lác cũng đầu tư xây dựng công trình vệ sinh, lắp đặt máy điện thoại, máy vi tính... nhưng vẫn gìn giữ nếp sinh hoạt của dân tộc mình qua nếp nhà sàn, cách ăn mặc, chào hỏi xã giao.

Du khách đến bản Lác đều lưu trú vài ba ngày để được xem múa xòe Thái, được ngắm nhìn đèo Thung Khe, đèo Thung Nhuối ẩn hiện trong mây trắng bồng bênh, được tận hưởng bản hòa tấu của chim muông từ núi Pù Pin, Noọng Luông vọng về, được quan chiêm cánh đồng Nà Sản đẹp như tranh vẽ, được thưởng thức những món ăn dân dã của dân tộc Thái. Ở bản Lác, mọi người mọi nhà cùng chung tay góp sức gìn giữ bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên để làm du lịch sinh thái. Người dân đều có ý thức phục vụ chu đáo, cố gắng làm vừa lòng khách

Giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng dân cư địa phương trong bảo vệ môi trường sinh thái

- Vì chính cộng đồng dân cư địa phương là người bạn và là những người “chủ” của các hệ sinh thái trong môi trường tự nhiên nên họ cần được giáo dục về cách thức bảo vệ môi trường tự nhiên: hạn chế săn bắt động thực vật rừng quý hiếm, chấm dứt phá rừng, tiếp tay cho bọn buôn gỗ lậu và tránh các hoạt động tiêu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước, không khí và tiếng ồn tại khu vực họ đang sống. Một điểm đáng chú ý, người dân địa phương giống như những người chủ nhà, mời khách du lịch đến nhà chơi thì phải làm gương để họ học tập vì các khách du lịch thường “bắt chước” những cái mà “người chủ nhà” làm.

- Chính vì vậy, người dân địa phương phải được tạo điều kiện để tham gia vào các mức độ khác nhau trong quá trình quy hoạch, xây dựng và phát triển DLST, từ việc lên kế hoạch tới quản lý, tư vấn và thực hiện bởi vì họ là một phần trong hệ sinh thái với tư cách là những người dân địa phương. Quá trình lên kế hoạch phải luôn luôn tính tới vai trò tham gia của người dân địa phương trên các khía cạnh, họ sẽ được lợi và nên tham gia như thế nào cho hiệu quả nhất. Chỉ như vậy, DLST mới có thể cung cấp một cơ sở bền vững cho cộng đồng dân cư địa phương.

Vai trò của DLST đối với mục tiêu kinh tế

- *Hiệu quả kinh tế là yếu tố quyết định chung đối với các tổ chức, cá nhân tham gia DLST, đặc biệt là mục tiêu đối với các nhà kinh doanh du lịch (KDDL)*

DLST được đưa ra như một lựa chọn mới cho bất cứ Chính phủ của quốc gia trên thế giới đang sở hữu nhiều tài nguyên tự nhiên và nhân văn quý giá. Mặc dù các nhà kinh doanh DLST không thoát khỏi động cơ lợi nhuận để tồn tại và phát triển nhưng cách làm và cách suy nghĩ trong việc khai thác tài nguyên của các hệ sinh thái để phục vụ du lịch lại hoàn toàn khác với các nhà kinh doanh du lịch đại trà. Các nhà kinh doanh hướng

m

Mục tiêu chính là gìn giữ và bảo tồn các đặc tính tự nhiên của các hệ sinh thái bao gồm các loài động thực vật, trong đó các giá trị văn hoá, phong tục tập quán truyền thống của những người dân địa phương sinh ra và cùng tồn tại với các hệ sinh thái đó. Chính vì vậy, các nhà kinh doanh hướng theo DLST tự phải khắt khe hơn trong việc lựa chọn đối tượng khách du lịch sao cho phù hợp với những quy trình thực hiện và kiểm soát bài bản, công phu hơn so với du lịch đại trà thông thường.

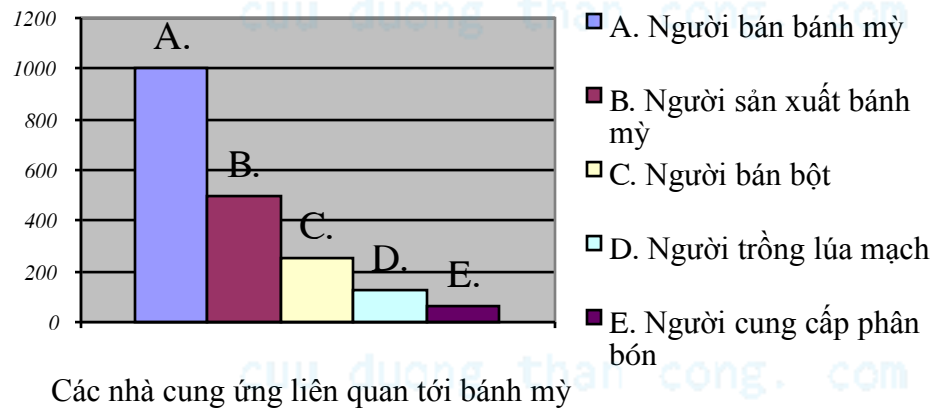
Bù lại những nỗ lực phải bỏ ra, tương đối
tốn kém về thời gian, tiền bạc và đòi hỏi tỉ
mỉ, các nhà kinh doanh DLST thu được
những lợi ích vô cùng to lớn trong dài hạn.
Đó là uy tín của nhà kinh doanh, là lợi
nhuận không phải là thấp trong ngành kinh
doanh du lịch.

Theo nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài về DLST, hầu hết các khách DLST thực sự là những người được giáo dục tốt, có mức thu nhập cao hơn mức trung bình của xã hội nơi họ sống, có khả năng và sẵn sàng chi trả cho các hoạt động thưởng ngoạn và tìm hiểu về các hệ sinh thái tại những nơi họ được đến thăm, cho dù những chi phí bỏ ra có thể phải cao hơn so với những hoạt động du lịch thông thường khác.

- *DLST mang lại các lợi ích kinh tế tương tự như các loại hình DL khác*

Một trong những công thức tính đến hiệu quả kinh tế mà du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng mang lại là hiệu quả số nhân trong kinh tế (multiplier effect). Cụ thể hơn được mô tả trong sơ đồ sau:

Mô hình 2.4: Mô hình số nhân (lấy bánh mỳ làm ví dụ)



- Chúng ta giả sử một người khách du lịch mua một cái bánh mỳ do người dân địa phương làm ra với số tiền là 1.000 đồng. Xét trên khía cạnh kinh tế, người khách du lịch này đã đưa 1000 đồng vào nền kinh tế và người bán bánh mỳ đã nhận được 1000 đồng. Trên thực tế, người bán bánh mỳ (A) đã kéo theo đằng sau anh ta một chuỗi các cung ứng khác bao gồm: người sản xuất bánh mỳ (B), người bán bột (C), người trồng lúa mạch (D), người cung cấp phân bón (E) và còn vô số những người “ăn theo” như vậy.

Giả sử, chúng ta lấy theo tỉ lệ đơn giản ($1/2$), tức là mỗi nhà cung ứng sẽ mua sản phẩm của nhà cung ứng trước đó với chi phí chỉ bằng $1/2$ so với giá bán của anh ta. Mô hình trên cho thấy, tính tổng trên nền kinh tế, số tiền tạo ra trong toàn nền kinh tế đối với việc bán một chiếc bánh mì đã mang lại một hiệu quả thúc đẩy cho các nền sản xuất khác nhau liên quan.

là:

$$1000 \text{ đồng} / (1 - 1/2) = 1000 \text{ đồng} / (1/2) = 2000 \text{ đồng}$$

Như vậy là số tiền đã gấp đôi lên 2000 đồng, so với cách nghĩ đơn giản ban đầu rằng chỉ có 1000 đồng được đưa vào để kích thích nền kinh tế.

- Cũng giống như các loại hình du lịch thông thường, DLST cũng mang lại các hiệu quả kinh tế tương tự, đó là:
- Làm tăng nguồn thu ngân sách cho các địa phương phát triển du lịch. Nguồn thu này được lấy từ các khoản trích nộp ngân sách của các cơ sở kinh doanh du lịch thuộc quản lý trực tiếp của địa phương. Đặc biệt trong loại hình du lịch đón và phục vụ khách quốc tế, thu nhập quốc dân được tăng lên dựa trên số thu bằng ngoại tệ, đóng góp vai trò to lớn trong việc cân bằng cán cân thanh toán quốc tế.

- Là loại hình xuất khẩu hiệu quả nhất vì đó là loại hình xuất khẩu tại chỗ (không cần phải chuyên chở, khách hàng phải tự tìm đến để được thoả mãn nhu cầu) và vô hình (hàng hoá dịch vụ trong nhiều trường hợp chỉ là cảnh quan, thiên nhiên, khí hậu hay tính độc đáo của các hệ sinh thái, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư địa phương).

- Góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển theo. Vì chính yêu cầu hỗ trợ liên ngành trong hoạt động du lịch là cơ sở cho các ngành khác phát triển khác (như giao thông vận tải, tài chính, bưu điện, công nghiệp, nông nghiệp, hải quan...). Chính du lịch giúp nền kinh tế trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá.
- Mở mang, hoàn thiện cơ sở hạ tầng: đường xá, hệ thống điện nước, thông tin liên lạc. Đây là cơ sở để phát triển kinh tế – xã hội tại điểm đến tham quan.

- Du lịch sinh thái không chỉ đóng một vai trò quan trọng đóng góp tích cực vào công tác bảo tồn mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế cho dân cư địa phương, tạo công ăn việc làm, trực tiếp mang lại nguồn thu bằng ngoại tệ hoặc gián tiếp nâng cao nhận thức của cả người dân địa phương và khách du lịch

- Do ý nghĩa tích cực của du lịch sinh thái nên bên cạnh nguồn thu từ khách du lịch để sử dụng cho công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, DLST còn có tác dụng kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp tích cực nhằm bảo tồn các giá trị của hệ sinh thái tại địa phương.
- Vấn đề kinh tế: mang lại nguồn thu ngoại tệ trực tiếp, khuyến khích các ngành nghề thủ công truyền thống phát triển vốn đang trên đà mai một.

- Vấn đề xã hội : nâng cao nhận thức cho người dân và khách du lịch trong bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống và tự nhiên, vốn liên kết chặt chẽ trong cùng một hệ sinh thái. Giải quyết vấn đề công ăn việc làm cho dân cư bản địa.

cuu duong than cong. com

Một ví dụ tại Bali

- Là một đảo nghèo khó vì đất đai khô cằn và núi lửa luôn đe dọa hoạt động. Tuy vậy Bali lại rất thuận lợi là có những bãi biển rất đẹp. Để giải quyết vấn đề kinh tế - xã hội của Bali nói riêng và của Indonesia nói chung, năm 1970 Chính phủ Indonesi đã nhờ Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) quy hoạch phát triển du lịch tại hòn đảo này để biến nó trở thành một trung tâm du lịch lớn của khu vực. Ngày nay, Bali không chỉ là khu du lịch nổi tiếng trong khu vực mà cả trên thế giới về loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch hội nghị, du lịch sinh thái. Mỗi năm Bali đón tiếp trên 2 triệu lượt khách quốc tế, đem lại nguồn thu nhập ngoại tệ lớn cho đất nước, cải thiện điều kiện sống và thu nhập của cộng đồng dân cư địa phương.

cuu duong than cong. com

- ***o Maldives***

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Ahmed Salih).

a Maldives ông

2.4.3 Vai trò của DLST đối với mục tiêu văn hóa – xã hội

- Văn hoá địa phương mang đậm màu sắc và tồn tại cùng với các hệ sinh thái của môi trường thiên nhiên xung quanh.*
- Chính các giá trị văn hoá địa phương kết hợp với môi trường thiên nhiên là yếu tố thu hút sự tìm hiểu của các khách DLST.*

DLST ra đời, khuyến khích cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào hoạt động du lịch theo hướng tích cực, sử dụng những giá trị văn hoá của mình như những tài sản quý giá trong trao đổi giao lưu với các nền văn hoá khác. DLST xác định cộng đồng dân cư địa phương giao lưu, trao đổi văn hoá với bên ngoài nhưng không để bị đồng hoá. Người dân địa phương phải hiểu rằng chính những nét văn hoá riêng có của họ mới là cái thu hút khách du lịch trong mối quan hệ với môi trường thiên nhiên xung quanh họ.

- *DLST chỉ ra cách làm KDDL mà không xâm hại tới văn hoá địa phương*

Phải xin giấy phép (entry permits) của người đứng đầu địa phương (trưởng bản, trưởng thôn hoặc chủ tịch uỷ ban xã...). Mọi hoạt động đều phải được sự đồng ý, chấp nhận từ phía cộng đồng địa phương, tránh những phản ứng tiêu cực.

Luôn luôn có thái độ tôn trọng, học hỏi những văn hoá truyền thống của địa phương, cho dù đó là những bài học đơn giản nhất hoặc ngay cả những điều mà những người tham gia hoạt động DLST đã biết. Tuyệt đối, không cố gắng đưa nếp sống thành thị vào những nơi mà khách du lịch tới tham quan.

- *Du lịch sinh thái góp phần đạt được các mục tiêu phát triển xã hội*

Mục tiêu phát triển xã hội hết sức cần thiết cho mỗi cộng đồng dân cư địa phương. Phát triển các mặt xã hội, giáo dục, y tế bên cạnh tăng trưởng kinh tế.

Những người tham gia vào DLST luôn luôn hiểu rằng muốn gìn giữ các hệ sinh thái thiên nhiên, văn hoá bản địa ở nơi đến tham quan, việc cần làm trước tiên là hỗ trợ cộng đồng dân cư địa phương tại điểm đến tham quan có mức phát triển trên các mặt đời sống xã hội, giáo dục, y tế, kinh tế thoả mãn nhu cầu của họ và tương đương với các vùng, miền lân cận.

Chính phủ Canada đã thực hiện chương trình hỗ trợ cung cấp lương thực, thực phẩm, cung cấp các trang thiết bị về giáo dục, y tế, thuốc men để cộng đồng những người dân tộc cảm thấy họ luôn luôn được giúp đỡ. Từ đó, họ hạn chế việc săn bắt thú quý như: gấu trắng, báo tuyết hoặc hải cẩu lấy thịt để ăn, lấy da để bán cho những người giàu thành thị.

- *Tính cạnh tranh, vươn lên về mặt phát triển xã hội giữa các vùng*

Trong quá trình giao lưu văn hoá thông qua hoạt động du lịch, giữa các vùng miền, giữa các quốc gia thường hay diễn ra sự đánh giá nơi này, nơi kia “tiến bộ” hay lạc hậu.

Những vấn đề tồn tại và những quan điểm khác nhau đối với vai trò của DLST

Mặc dù, DLST mang lại nhiều lợi ích to lớn và lâu dài như đã nêu, chúng ta vẫn gặp nhiều quan điểm khác nhau đề cập tới mặt trái của du lịch sinh thái trên đủ các khía cạnh: môi trường, kinh tế, văn hóa-xã hội.

Mặt trái của DLST đối với môi trường tự nhiên

Về lý thuyết, môi trường tự nhiên chỉ được nguyên vẹn ở trạng thái sinh thái bền vững khi không có bất cứ can thiệp hay xâm phạm của con người. Chính vì vậy, DLST là hoạt động ít nhiều có bàn tay của con người sẽ có ảnh hưởng nhất định tới môi trường tự nhiên.

- Do không thực hiện tốt chức năng quản lý trong quá trình diễn ra hoạt động DLST. nguyên tắc sức chứa không được thực hiện đúng thiết kế và đúng cam kết, môi trường tự nhiên bị xuống cấp (suy giảm số

... do khách du lịch có hành vi cho chúng ăn những thức ăn nhanh, thức ăn đóng hộp

- ng rất khó xác định và đo lường ngay tức thì; chỉ sau một thời gian dài sau khi đã nhận thấy nhiều thay đổi xuất hiện người ta mới thấy rõ hậu quả lâu dài của nó

cuu duong than cong. com

- *Mặt trái của DLST đối với mục tiêu kinh tế*
quỹ đất đai dành cho hoạt động DLST tương đối
lớn, nhiều diện tích đất thậm chí phải thu hồi từ
người dân địa phương nhằm mục đích cách ly
khách du lịch và những nhà kinh doanh du lịch
để bảo tồn những khu vực nhạy cảm
- DLST đã lấy đi phần nào lợi ích kinh tế trước mắt,
thường nhật của dân cư địa phương sinh sống
và công việc kinh doanh của các nhà kinh doanh
truyền thống.

- các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, duy tu cơ sở vật chất kỹ thuật liên quan đến hoạt động DLST đòi hỏi những khoản chi phí đều đặn và không nhỏ
- Chi phí lương cho nhân viên hoạt động, bao gồm nhân viên làm công tác bảo tồn và nhân viên làm công tác quản lý, hướng dẫn cho hoạt động DLST là những chi phí thường xuyên hàng tháng.

- nhiều nhà đầu tư cũng như các nhà phân tích kinh doanh thiên về phát triển kinh tế địa phương sẽ cho rằng chi phí cơ hội để thực hiện hoạt động DLST là tương đối lớn và kém hiệu quả so với thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh khác tương đương

- những loài thuộc động vật hoang dã có sức mạnh và mức độ hung dữ vượt ngoài tầm kiểm soát của con người như: sư tử, hổ, báo, voi. Chúng có thể tấn công người dân địa phương hoặc tàn phá mùa màng, ảnh hưởng tới đời sống kinh tế của người dân địa phương.

- *Mặt trái của DLST đối với văn hóa – xã hội*

DLST được thực hiện dĩ nhiên phải có sự tương tác giữa khách du lịch và người dân địa phương, giữa người nhập cư và dân bản địa. Quá trình trao đổi gặp gỡ đồng nghĩa với việc việc trao đổi và hấp thụ văn hóa. Tại những khu vực có mức độ dân cư địa phương ít, thì mức ảnh hưởng của những văn hóa ngoại nhập do khách du lịch và những người nhập cư càng nhiều

- Tại Sapa, trẻ em của những đồng bào dân tộc Tày, Thái, Dao đỏ, nói tiếng Anh rất giỏi (nhưng không biết viết), đi kèm với việc hút thuốc thành thạo. Công việc chủ yếu của các em là bán hàng lưu niệm, làm hướng dẫn viên (guide) cho khách du lịch theo yêu cầu.

- Ngược với quan điểm bị xói mòn văn hóa là vấn đề xung đột văn hóa giữa khách du lịch nước ngoài và thậm chí trong nước với văn hóa bản địa. Lý do dẫn tới những mâu thuẫn này là dân cư địa phương nơi có hoạt động DLST

cuu duong than cong. com

Tác động môi trường	Lợi ích trực tiếp	Chi phí trực tiếp
	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích bảo vệ môi trường chính thức và không chính thức. - Khuyến khích phục hồi và bảo tồn môi trường đã bị thay đổi - Các khách du lịch sinh thái chủ động trợ giúp môi trường (quyên góp, duy trì, có nguyên tắc trong các hành vi du lịch) 	<ul style="list-style-type: none"> - Những nguy hiểm do sức chứa môi trường bị vượt quá trước những tăng trưởng về lượng khách quá nhanh. - Những khó khăn trong việc xác định, đo lường và kiểm soát các tác động trong thời gian dài. - Quan điểm cho rằng mọi loại du lịch đều gây sức ép cho môi trường sống
	Lợi ích gián tiếp	Chi phí gián tiếp
	<ul style="list-style-type: none"> - DLST giúp con người phải cam kết tốt hơn với bảo vệ môi trường. - Không gian được bảo vệ bởi vì DLST cung cấp nhiều lợi ích đối với môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Những khu vực dễ bị tổn thương có thể chịu ảnh hưởng từ những hoạt động du lịch thiếu tính ôn hoà. - Có khuynh hướng đặt các giá trị tài chính, tiền bạc lên trên tự nhiên

Tác động kinh tế	- Lợi ích trực tiếp	Chi phí trực tiếp
	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập có được trực tiếp từ các khách du lịch sinh thái - Tạo cơ hội công ăn việc làm - Tiềm năng liên kết với các khu vực khác trong nền kinh tế - Kích thích những khu vực kinh tế ngoại vi 	<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí ban đầu dành cho cơ sở hạ tầng, thu hồi đất đai để đạt mục tiêu công tác bảo tồn là tương đối lớn. - Chi phí quá trình (bảo trì, bảo dưỡng, khuyến khích, tiền lương nhân viên)
	Lợi ích gián tiếp	Chi phí gián tiếp
	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập gián tiếp từ khách du lịch (qua hệ số nhân) - Khuynh hướng khách du lịch đỡ đầu, bảo trợ cho các di sản thiên nhiên và văn hoá - Lợi ích kinh tế từ việc sử dụng bền vững các khu vực được bảo vệ (thuốc men, nghiên cứu) và trước những khó khăn cố hữu (kiểm soát lụt lội) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập có tính bất ổn vì phụ thuộc vào nhu cầu mang tính thời vụ của khách du lịch - Rò rỉ thu nhập do hàng hoá nhập khẩu, các nhà cung cấp từ bên ngoài. - Các chi phí cơ hội - Các động vật hoang dã có thể tấn công người dân địa phương, hủy hoại mùa màng, điều kiện sinh sống của người dân.

Tác động văn hoá - xã hội	Lợi ích trực tiếp	Chi phí trực tiếp
	<ul style="list-style-type: none"> - Ai cũng có thể tham gia vào du lịch sinh thái. - Mang lại các lợi ích về thẩm mỹ và tinh thần - Thúc đẩy nhận thức về môi trường với khách du lịch và dân cư địa phương, bảo tồn các giá trị văn hoá 	<ul style="list-style-type: none"> - Xâm phạm các văn hoá địa phương vốn có tính đặc thù, cách biệt. - Áp đặt một hệ thống giá trị từ bên ngoài - Thay dần các khu vực mang tính văn hoá địa phương bằng các khu công viên - Thiệt hại về công ăn việc làm cho người dân địa phương (các chuyên gia và những người tìm việc nước ngoài)
	Lợi ích gián tiếp	Chi phí gián tiếp
	<ul style="list-style-type: none"> - Có những chọn lựa mới đối với những lợi ích tồn tại dành cho cộng đồng địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Gặp phải sự phản kháng, giận dữ tiềm năng từ cộng đồng địa phương - Sự đối lập của khách du lịch đối với các khía cạnh văn hoá địa phương (săn bắn, đốt nương làm rẫy).

- Trên cơ sở những quan điểm khác nhau về vai trò của DLST cũng như việc xung đột và tranh chấp giữa các lợi ích môi trường với lợi ích kinh tế-xã hội là không tránh khỏi, chúng ta có thể hình dung ra bốn viễn cảnh khác nhau sau :

cuu duong than cong. com

Thắng - Thua

Thắng – Thắng

cuu duong than cong. com

Thua - Thua

Thua – Thắng

cuu duong than cong. com

- Thắng - thắng: là viễn cảnh tích cực nhất để dung hoà các lợi ích trong khi các viễn cảnh còn lại phản ánh những mâu thuẫn, xung đột. Trong tình huống này, bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển, nâng cao thu nhập. Ví dụ như : xây dựng các hồ ga từ chính các chất thải của người và động vật, từ đó dùng ga để đun nấu, vừa không ô nhiễm môi trường, vừa tiết kiệm chi phí.

- Viễn cảnh thắng - thua: là tình huống chỉ quan tâm tới lợi ích môi trường, nhưng bỏ qua những lợi ích khác. Ví dụ, một thiết kế mới của công viên nhằm mục đích mỹ quan và bảo vệ môi trường có thể làm mất vai trò của những người dân địa phương nếu như họ không được phép tiến hành các hoạt động truyền thống như: sống du cư, làm nông nghiệp và thu lượm gỗ dành cho sinh hoạt.

- Viễn cảnh thua - thắng: Tình huống xảy ra khi môi trường bị xuống cấp trong khi các lợi ích kinh tế khác được mang lại, cho dù nó chỉ là các khoản lợi nhuận mang tính ngắn hạn.

cuu duong than cong. com

- Viễn cảnh thua - thua: là viễn cảnh khi mà lợi ích có sự thoả thuận, trao đổi, còn các nguồn tài nguyên thì bị xói mòn trước việc thu hút số lượng khách ngày càng lớn. Ví dụ như : việc phá huỷ các dải san hô có thể đánh mất số lượng san hô quý hiếm vốn dùng để thu hút du khách nhưng cũng làm mất hàng rào ngăn cản tình trạng xói mòn bờ biển, thậm chí các bờ cát trên các bãi biển. Kết quả cuối cùng là giảm số lượng khách du lịch tới tham quan.

n

p SPDLST
i sao ?

cuu duong than cong. com
a.

.

c? cuu duong than cong. com

sao ?